TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/DS-ST
Ngày: 19-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Nguyễn Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Hoàng Sang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (viết tắt là Ngân hàng A).

Địa chỉ trụ sở: Số D N, phường B, TP . (địa chỉ cũ: Số D N, Phường E, Quận C, TP .).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1984; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Lầu H, Tòa nhà A, D C, phường N, TP . (Giấy ủy quyền ngày 12/9/2025; địa chỉ cũ: Lầu H, Tòa nhà A, D C, Phường A, Quận C, TP .).

2. Bị đơn: Anh Trần Quí P1, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ (địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ).

Anh Nguyễn Thanh N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Trần Quí P1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A là anh Nguyễn Thanh N trình bày:

Trước đây, anh Trần Quí P1 có vay vốn tại Ngân hàng A theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 06/12/2023, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 30/8/2023, với hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn thẻ tín dụng từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2026; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A.

Trong quá trình vay, anh Trần Quí P1 đã sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 51.500.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng A tiền vốn gốc, lãi, phí tổng cộng là 2.421.246 đồng, sau đó không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng A đến nay.

Nay Ngân hàng A yêu cầu anh Trần Quí P1 trả cho Ngân hàng A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 19/3/2026 là 94.043.781 đồng, trong đó vốn gốc (vốn vay) 56.068.498 đồng, lãi quá hạn 37.975.283 đồng. Tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 20/3/2026 đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 06/12/2023, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 30/8/2023.

Bị đơn anh Trần Quí P1 dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án để làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến*:**

Về tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, cũng như của người tham gia tố tụng. Riêng bị đơn anh P1 không thực hiện đúng quy định pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A. Buộc anh Trần Quí P1 trả cho Ngân hàng A tổng số tiền vốn vay, lãi vay tính đến ngày 19/3/2026 là 94.043.781 đồng, trong đó vốn vay 56.068.498 đồng, lãi quá hạn 37.975.283 đồng. Tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 20/3/2026 đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 06/12/2023, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 30/8/2023.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Trần Quí P1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa được mở lần thứ hai, mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N, anh P1 theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 06/12/2023, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 30/8/2023, thể hiện anh P1 có vay tiền tại Ngân hàng A với hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn thẻ tín dụng từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2026; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A. Trong quá trình vay, anh Trần Quí P1 đã sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 51.500.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng A tiền vốn gốc, lãi, phí tổng cộng là 2.421.246 đồng, sau đó không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng A đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 06/12/2023, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 30/8/2023 do anh P1 tự nguyện thỏa thuận, xác lập, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự và các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh P1 đã sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 51.500.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng A tiền vốn gốc, lãi, phí tổng cộng là 2.421.246 đồng, sau đó không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn anh Trần Quí P1 dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án để làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu anh Trần Quí P1 trả cho Ngân hàng A tổng số tiền vốn vay, lãi vay tạm tính đến ngày 19/3/2026 là 94.043.781 đồng, trong đó vốn vay 56.068.498 đồng, lãi quá hạn 37.975.283 đồng. Tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 20/3/2026 đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 06/12/2023, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 30/8/2023 là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quí P1 phải chịu toàn bộ tiền án phí của số tiền phải trả cho Ngân hàng A là: 94.043.781 đồng x 5% = 4.702.200 đồng.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 238, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ các Điều 117, 119, 280 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và ,sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á.

2. Buộc anh Trần Quí P1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Á tổng số tiền vốn vay, lãi vay tạm tính đến ngày 19/3/2026 là 94.043.781 đồng, trong đó vốn vay 56.068.498 đồng, lãi quá hạn 37.975.283 đồng. Tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 20/3/2026 đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 30/8/2023.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Quí P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.702.200đ (Bốn triệu bảy trăm lẻ hai nghìn hai trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.690.655 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0077572 ngày 29/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ chí Minh (nay là Thi hành án dân sự thành phố H).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND KV8 - ĐT;
- Các đương sự;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Thìn